TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Phương Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 15/2025/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Hoàng Văn C1, đã chết; Con bà Nông Thị K, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/10/2024, hiện nay đang tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực huyện T, thuộc Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

2. Nông Văn Q; giới tính: nam; Sinh ngày 26 tháng 7 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nông Văn C2, đã chết; Con bà Diệp Thị L, sinh năm 1970; Vợ: Lục Thị Q1, sinh năm 2000; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/10/2024, hiện nay đang tạm giam tại phân tại tạm giam khu vực huyện T, thuộc Trại tạm giam công an tỉnh C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Diệp Thị L, sinh năm 1970; Trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn T, sinh năm 1989; trú tại: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn N, sinh năm 1989; trú tại: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn N1, sinh năm 1993; trú tại: xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

- Đồng Văn K1, sinh năm 1995; trú tại: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 ngày 24/10/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh C phối hợp với Đội Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện T, Công an xã T làm nhiệm vụ tại đoạn đường liên xóm thuộc xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn C, sinh năm 1998, trú tại xóm T, xã T, huyện T có hành vi phạm tội ma tuý. Tạm giữ 06 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Xiaomi Redmi, gắn thẻ sim số 0376.603.313. Chánh khai chất bột màu trắng là ma tuý, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Hồi 12 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét chỗ ở Hoàng Văn C phát hiện và tạm giữ 01 dao lam nhãn hiệu CROMA, đã qua sử dụng.

Hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong cân chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn C có khối lượng 0,58 gam và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 593/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn C khai bản thân nghiện ma tuý. Chánh bắt đầu mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời từ tháng 7/2024. Nguồn gốc ma tuý bị thu giữ là sáng ngày 24/10/2024, Chánh mua với Nông Văn Q, sinh năm 1997, trú tại xóm L, xã L, huyện T với số tiền 2.000.000 đồng. Hình thức mua bán ma tuý là những người mua gọi điện thoại trước, Chánh hẹn địa điểm giao dịch hoặc đến gặp trực tiếp đưa tiền thì C đưa ma tuý. Chánh được bán ma tuý cho nhiều người nhưng chỉ nhớ những người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Hoàng Văn N1, sinh năm 1993, là người cùng xóm 01 lần 01 gói giá 100.000 đồng.

Bán cho Hoàng Văn N, sinh năm 1989, là người cùng xóm 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng.

Bán cho Nông Văn T, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã T, huyện T 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 200.000 đồng.

Tổng cộng, Hoàng Văn C được bán ma tuý 07 lần cho 03 người thu được số tiền 1.300.000 đồng.

Hồi 14 giờ 50, ngày 24/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở N phát hiện và thu giữ 02 lưỡi dao lam, có chữ màu xanh DORCO, lưỡi dao có bám dính chất bột màu trắng; 01 mảnh nilon màu đen; 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, nhãn hiệu TECNO CAMON 20 Pro.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn Q khai nhận bản thân nghiện ma tuý. Đầu tháng 10/2024, Q mua ma tuý với người không quen biết ở khu vực C thuộc xã Đ, huyện T về sử dụng và bán kiếm lời. Hình thức giao dịch là người mua gọi qua điện thoại Q sẽ hẹn địa điểm giao dịch nhận tiền rồi mới đưa ma tuý. Quyết được bán ma tuý cho 02 người có tên, địa chỉ sau:

Bán cho Hoàng Văn C 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 2.000.000 đồng.

Bán cho Đồng Văn K1, sinh năm 1995 là người cùng xóm 03 lần, mỗi lần 01 gói giá 2.000.000 đồng.

Tổng cộng, Nông Văn Q bán 06 lần cho 02 người thu được số tiền 12.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người làm chứng. Lời khai của những người này phù hợp với lời khai của bị can về số lần, số tiền và địa điểm.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTK ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn C và Nông Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C khai: Bản thân nghiện ma túy nên đã mua mà túy về sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7 năm 2024. Ma túy bị thu giữ ngày 24/10/2024 bị cáo mua với bị cáo Q với số tiền 2.000.000 đồng. Từ tháng 7/2024 đến khi bị bắt, bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ bán cho 03 người với hình thức, thời gian, địa điểm bán ma túy như cáo trạng mà kiểm sát viên đã nêu.

Bị cáo Q khai: Bản thân nghiện ma túy, từ đầu tháng 10/2024. Q đi mua ma túy với người không quen biết ở khu vực C thuộc xã Đ, huyện T về sử dụng và bán kiếm lời, bị cáo được bán ma túy cho 02 người là bị cáo Chánh 03 lần, mỗi lần với số tiền 2.000.000 đồng, bán cho Đồng Văn K1, người cùng xóm 03

lần, mỗi lần với số tiền 2.000.000 đồng, hình thức giao dịch là người mua gọi qua điện thoại bị cáo sẽ hẹn địa điểm nhận tiền rồi mới đưa ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, trái pháp luật. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy, còn 4.000.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Q, ngày 24/10/2024 khi Cơ quan công an khám xét nhà ở có thu giữ số tiền 6.000.000 đồng tại tủ đựng đồ của gia đình, trong đó 4.000.000 đồng là tiền thu nhập từ việc bán hoa phong lan của bà. Nay bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền này cho bà.

Tại phiên tòa trong phần kết luận và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C và Nông Văn Q về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn Q từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Hoàng Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/10/2024, tại: xóm T - xã T- huyện T - tỉnh Cao Bằng".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) lưỡi dao lam, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh ni lông màu đen, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Số 593/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy".

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Dao lam phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn C, ngày 24/10/2024".

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhân hiệu TECNO CAMON 20 Pro, màn hình cảm ứng, màu xanh, số Imei 1: 350292308738508, số Imei 2:

350292308738516, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn Q ngày 24/10/2024".

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 862244060335073/01, số Imei 2: 862244060335081/01, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C ngày 24/10/2024.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Q.

- Trả cho bà Diệp Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

- Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn C số tiền 1.300.000 đồng; Truy thu đối với bị cáo Nông Văn Q số tiền 10.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là tiền thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo

Buộc các bị cáo chịu mỗi người 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, khi nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở chứng minh được:

Hồi 10 giờ 00 ngày 24/10/2024, tại xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh C phối hợp với Đội Hình sự - Kinh tế - Ma tuý Công an huyện T, Công an xã T phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn C tàng trữ trái phép 0,58 gam ma tuý, loại Heroine. Số ma tuý này C mua với Nông Văn Q về sử dụng và bán kiếm lời. Hoàng Văn C bán ma tuý 07 lần cho 03 người thu được số tiền 1.300.000 đồng.

Nông Văn Q được bán ma tuý 06 lần cho 02 người thu được số tiền 12.000.000 đồng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Nông Văn Q có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C, lời khai của bị cáo khai được đi mua ma túy với bị cáo Q chỉ là lời khai thông thường và đã được áp dụng tình tiết "thành khẩn khai báo"; mặt khác trong kết luận điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không nhận định và đề nghị áp dụng tình *tiết "tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C . Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo biết việc sử dụng trái phép ma túy là chất Nhà nước cấm dưới mọi hình thức nên đều là người có nhân thân xấu.

[4]. Về hình phạt chính:

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo.

Các bị cáo C, Q phạm tội độc lập với nhau, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Q nguy hiểm hơn bị cáo C nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đưa ra là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Hoàng Văn C- Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/10/2024, tại: xóm T- xã T- huyện T- tỉnh Cao Bằng" và 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 593/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn C- Mua bán trái phép chất ma túy" chứa ma túy là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 (hai) lưỡi dao lam, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024" và 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh ni lông màu đen, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024" và 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Dao lam phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn C, ngày 24/10/2024". 03 dao lam và 01 mảnh ni lông là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu TECNO CAMON 20 Pro, màn hình cảm ứng, màu xanh, số Imei 1: 350292308738508, số Imei 2: 350292308738516, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn Q ngày 24/10/2024 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 862244060335073/01, số Imei 2: 862244060335081/01, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C ngày 24/10/2024. Hai chiếc điện thoại này các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Số tiền 6.000.000 đồng thu giữ khi khám xét nhà ở của bị cáo Nông Văn Q quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được 2.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Còn 4.000.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo có được khi thu nhặt hoa lan bán được cất trong tủ gia đình không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q cần trả lại cho bà L là chủ sở hữu.

[7]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo Hoàng Văn C đã bán ma túy cho ma tuý 07 lần cho 03 người thu được số tiền 1.300.000 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần truy thu theo quy định của pháp luật.

Nông Văn Q được bán ma tuý 06 lần cho 02 người thu được số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo đã bị thu giữ 2.000.000 đồng nay bị cáo còn phải bị truy thu 10.000.000 đồng.

[8]. Về các nhận định khác

Đối với Đồng Văn K1 hiện đang bị khởi tố điều tra ở vụ án khác về Tội mua bán trái phép chất ma tuý là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người bán ma tuý cho Nông Văn Q do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn C và Nông Văn Q.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C và Nông Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/10/2024.

3. Truy thu:

- Truy thu số tiền 1.300.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Hoàng Văn C.

- Truy thu số tiền 10.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước đối với bị cáo Nông Văn Q.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Hoàng Văn C - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/10/2024, tại: xóm T - xã T - huyện T - tỉnh Cao Bằng".

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 lưỡi dao lam, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024".

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 mảnh ni lông màu đen, phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Q ngày 24/10/2024".

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 593/KL - KTHS Hoàn mẫu vụ Hoàng Văn C- Mua bán trái phép chất ma túy".

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Dao lam phát hiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của Hoàng Văn C, ngày 24/10/2024".

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ 01 chiếc điện thoại di động, nhân hiệu TECNO CAMON 20 Pro, màn hình cảm ứng, màu xanh, số Imei 1: 350292308738508, số Imei 2: 350292308738516, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Nông Văn Q ngày 24/10/2024.

+ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 862244060335073/01, số Imei 2: 862244060335081/01, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn C ngày 24/10/2024.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Q.

- Trả cho bà Diệp Thị L số tiền 4.000.000 đồng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025 và lệnh thanh toán tiền mặt ngày 25/02/2025.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Văn C và Nông Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực TK;
- VKSND huyện;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Trung Phúc, Lăng Hiếu *(bằng TB);*
- Các Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Hoài